ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /2018/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII – kỳ họp thứ 9 Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 128/TTr-SLĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Giám

đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội);
- Tổng cục GDNN (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(VX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX$_{\text{linc453}}$.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh có nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp vào làm việc tại đơn vị (gọi chung là các doanh nghiệp).

2. Các trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh (gọi chung là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

3. Người học trong độ tuổi lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi (kể cả người đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng có nhu cầu đào tạo lại) tham gia các khóa đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quy định này.

Chương II
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có nhu cầu đặt hàng đào tạo nghề đối với các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để đào tạo người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi vào làm việc tại doanh nghiệp;

b) Có văn bản cam kết sử dụng lao động qua đào tạo vào làm việc liên tục tại doanh nghiệp thông qua hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên;

c) Doanh nghiệp lựa chọn và tham gia phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong đào tạo nghề (giảng dạy lý thuyết, giảng dạy thực hành và đảm bảo các điều kiện thực hiện đào tạo gồm cơ sở vật chất, thiết bị, nhà xưởng), được thụ hưởng phần kinh phí đào tạo tương ứng với việc tham gia đào tạo.

3. Mức hỗ trợ đào tạo nghề:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ được tính trên số học sinh, sinh viên ở cấp trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp theo từng năm học như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/năm học/học sinh, sinh viên

Năm học	Mức hỗ trợ đào tạo nghề theo cấp trình độ đào tạo	
	Trung cấp	Cao đẳng
2018 - 2019	5.600	7.300
2019 - 2020	5.400	6.900
2020 - 2021	5.200	6.700
2021 - 2022	4.900	6.400
2022 - 2023	-	5.800

4. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề chỉ thanh toán cho số lượng học sinh, sinh viên tham gia đào tạo hoàn thành khóa học và được tuyển dụng theo cam kết của doanh nghiệp.

5. Thời gian hỗ trợ: Tính cho số học sinh, sinh viên được tuyển sinh trong thời gian từ tháng 8 năm 2018 đến năm 2020 cho đến khi hoàn thành khóa học.

6. Thẩm quyền quyết định đặt hàng, cơ quan thực hiện đặt hàng đào tạo nghề: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về số lượng đào tạo, kinh phí đặt hàng đào tạo nghề hàng năm; ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

7. Quy trình và thủ tục hỗ trợ đào tạo nghề:

a) Hằng năm, trên cơ sở nhu cầu đặt hàng đào tạo của các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổng hợp, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo nghề gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (trước ngày 15/7 của năm kế hoạch). Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ (số lượng đào tạo, ngành, nghề cần đào tạo, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo); văn bản cam kết tiếp nhận lao động sau đào tạo nghề vào làm việc của doanh nghiệp;

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp nhu cầu đặt hàng đào tạo nghề của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, lập dự toán kinh phí gửi

Sở Tài chính (cùng kỳ với thời gian gửi dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của ngành) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Căn cứ theo dự toán kinh phí được duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành ký kết hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề theo hình thức 03 bên (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp). Trong đó có ràng buộc trách nhiệm của các bên trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Phương thức thanh toán:

a) Khi hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề được ký kết, căn cứ vào mức hỗ trợ đào tạo nghề theo cấp trình độ đào tạo qua các năm học của khóa đào tạo, Bên A (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) tạm ứng 50% tổng giá trị hợp đồng đào tạo cho Bên B (doanh nghiệp), Bên B có trách nhiệm tạm ứng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo kinh phí đào tạo;

b) Khi kết thúc khóa đào tạo các bên tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng theo số lượng học sinh, sinh viên tham gia đào tạo hoàn thành khóa học và được tuyển dụng theo cam kết của doanh nghiệp;

c) Trường hợp doanh nghiệp có tham gia, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nghề (giảng dạy lý thuyết, giảng dạy thực hành và đảm bảo các điều kiện thực hiện đào tạo gồm cơ sở vật chất, thiết bị, nhà xưởng) thì được thụ hưởng phần kinh phí đào tạo tương ứng với việc tham gia đào tạo.

Điều 4. Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động khi tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề

1. Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề có trình độ cao đẳng, trung cấp, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi, bố trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo, tổ chức hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; ký kết hợp đồng lao động ít nhất là 36 tháng;

b) Chấp hành và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng quy định hiện hành.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Các doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ mỗi lao động/một lần;

b) Doanh nghiệp đã được hưởng chính sách hỗ trợ đối với số lao động đặt hàng đào tạo nghề tại Điều 3 thì không được tính hỗ trợ tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề theo quy định tại Điều này.

4. Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/01 lao động.

5. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01/8/2018 đến ngày 31/12/2020.

6. Quy trình và thủ tục:

a) Lập hồ sơ xin hỗ trợ kinh phí: Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí hỗ trợ hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động khi tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề gửi Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi, hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí, kèm theo các bản sao có chứng thực: Hợp đồng lao động đã được ký kết; bằng tốt nghiệp các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp; Thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; Sổ hộ khẩu. Danh sách bảng lương của người lao động 03 tháng liên tục. Số bộ hồ sơ: 02 bộ;

b) Thẩm định hồ sơ: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi thẩm định hồ sơ, trình Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu không giải quyết phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do cho doanh nghiệp. Thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;

c) Cấp kinh phí hỗ trợ: Sau khi tiếp nhận văn bản đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp. Thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách tỉnh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm về đặt hàng đào tạo nghề và kinh phí thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động khi tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề.

3. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả và tiến độ thực hiện. Tham mưu tổ chức việc sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm, trên cơ sở dự toán do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội lập và căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp

1. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

a) Chuẩn bị đủ các điều kiện phục vụ cho công tác thực hiện đào tạo nghề. Tổ chức tư vấn, tuyển sinh học nghề;

b) Chủ động liên kết với doanh nghiệp để tổ chức đặt hàng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người học nghề. Có trách nhiệm tiếp nhận các thông tin, yêu cầu từ phía doanh nghiệp và điều chỉnh kế hoạch đào tạo để thích ứng với nhu cầu của doanh nghiệp;

c) Thủ trưởng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Các doanh nghiệp:

a) Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động của doanh nghiệp theo ngành, nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động hằng năm cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

b) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã thỏa thuận trong hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề. Tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về UBND tỉnh *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)* để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng